

TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
BAN ĐÀO TẠO VÀ QUẢN LÝ SINH VIÊN

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 7 năm 2025

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

Khóa: 12 - ĐH

Học kỳ: 3 (Hè)

Đại đội: 04

Bậc: Đại học

Năm học: 2024 - 2025

Đại đội trưởng:

Đại đội phó:

Đơn vị liên kết: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn (STU)

TT	MSSV	Họ và tên		Nhóm /Đại đội (c)	Tiểu đội (a)	Số TT giường	Tầng/Lầu	Phòng	Ghi chú
1	DH52300020	Tô Văn	An	04	a1	1	H01	H0116	
2	DH52300024	Bùi Quốc	Anh	04	a1	2	H01	H0116	
3	DH52300150	Ngô Gia	Bảo	04	a1	3	H01	H0116	
4	DH52300204	Huỳnh Tuấn	Cảnh	04	a1	4	H01	H0116	
5	DH52300388	Huỳnh Bá	Đạt	04	a1	5	H01	H0116	
6	DH52300393	Lê Thanh	Đạt	04	a1	6	H01	H0116	
7	DH52300421	Nguyễn Tấn	Đạt	04	a1	7	H01	H0116	
8	DH52300352	Hồ Văn	Đức	04	a1	8	H01	H0116	
9	DH52300262	Nguyễn Tuấn	Dũng	04	a2	1	H01	H0101	
10	DH52300328	Trần Văn	Dương	04	a2	2	H01	H0101	
11	DH52300289	Nguyễn Khánh	Duy	04	a2	3	H01	H0101	
12	DH52300298	Trần Đức	Duy	04	a2	4	H01	H0101	
13	DH52300309	Võ Lý Tường	Duy	04	a2	5	H01	H0101	
14	DH52300468	Đào Nhật	Hào	04	a2	6	H01	H0101	
15	DH52300478	Nguyễn Huy	Hào	04	a2	7	H01	H0101	
16	DH52300625	Vũ Hoài	Hậu	04	a2	8	H01	H0101	
17	DH52300628	Trần Phú	Hữu	04	a3	1	H01	H0102	

TT	MSSV	Họ và tên		Nhóm /Đại đội (c)	Tiểu đội (a)	Số TT giường	Tầng/Lầu	Phòng	Ghi chú
18	DH52300649	Bùi Nhật	Huy	04	a3	2	H01	H0102	
19	DH52300680	Nguyễn Bảo	Huy	04	a3	3	H01	H0102	
20	DH52300717	Trần Ngọc	Huy	04	a3	4	H01	H0102	
21	DH52300894	Trần Y	Khoa	04	a3	5	H01	H0102	
22	DH52300899	Võ Đăng	Khoa	04	a3	6	H01	H0102	
23	DH52300911	Nguyễn Minh	Khôi	04	a3	7	H01	H0102	
24	DH52300990	Bùi Văn Nhật	Lâm	04	a3	8	H01	H0102	
25	DH52301005	Nguyễn Văn	Lộc	04	a4	1	H01	H0104	
26	DH52301072	Lê Phi	Long	04	a4	2	H01	H0104	
27	DH52301100	Phan Văn Minh	Luân	04	a4	3	H01	H0104	
28	DH52301131	Đỗ Hoàng	Minh	04	a4	4	H01	H0104	
29	DH52301132	Hồ Ngọc Nguyên	Minh	04	a4	5	H01	H0104	
30	DH52301195	Lý Thanh	Nam	04	a4	6	H01	H0104	
31	DH52301417	Nguyễn Minh	Nhật	04	a4	7	H01	H0104	
32	DH52301418	Phan Trần Long	Nhật	04	a4	8	H01	H0104	
33	DH52301504	Cao Nhất	Phong	04	a5	1	H01	H0105	
34	DH52301562	Trần Nguyễn Minh	Phúc	04	a5	2	H01	H0105	
35	DH52301627	Quách Vũ Minh	Quân	04	a5	3	H01	H0105	
36	DH52301699	Nguyễn Trọng	Sáng	04	a5	4	H01	H0105	
37	DH52301696	Phạm Thành	Sang	04	a5	5	H01	H0105	
38	DH52301702	Bùi Minh	Son	04	a5	6	H01	H0105	
39	DH52301751	Đặng Thành	Tâm	04	a5	7	H01	H0105	
40	DH52301783	Hoàng Minh	Thái	04	a5	8	H01	H0105	
41	DH52301857	Đỗ Huy	Thắng	04	a6	1	H01	H0106	

TT	MSSV	Họ và tên		Nhóm /Đại đội (c)	Tiểu đội (a)	Số TT giường	Tầng/Lầu	Phòng	Ghi chú
42	DH52301869	Đỗ Lâm Phúc	Thịnh	04	a6	2	H01	H0106	
43	DH52301880	Nguyễn Trường	Thịnh	04	a6	3	H01	H0106	
44	DH52301934	Nguyễn Phan Hoàng	Thuận	04	a6	4	H01	H0106	
45	DH52301935	Nguyễn Phú	Thuận	04	a6	5	H01	H0106	
46	DH52301831	Huỳnh Minh	Thức	04	a6	6	H01	H0106	
47	DH52301833	Nguyễn Gia	Thức	04	a6	7	H01	H0106	
48	DH52302088	Huỳnh Hữu	Trí	04	a6	8	H01	H0106	
49	DH52302121	Nguyễn Đức	Trọng	04	a7	1	H01	H0107	
50	DH52302391	Trần Đình	Trọng	04	a7	2	H01	H0107	
51	DH52302200	Nguyễn Văn	Tú	04	a7	3	H01	H0107	
52	DH52302225	Nguyễn Xuân Anh	Tuấn	04	a7	4	H01	H0107	
53	DH52302239	Phạm Sơn	Tùng	04	a7	5	H01	H0107	
54	DH52302334	Trần Hà Anh	Vũ	04	a7	6	H01	H0107	
55	DH52200305	Nguyễn Ngọc Phúc	An	04	a7	7	H01	H0107	
56	DH52300498	Nguyễn Ngọc	Hân	04	a8	1	I02	I0201	
57	DH52300764	Phan Thu	Hương	04	a8	2	I02	I0201	
58	DH52301279	Trần Thị Thủy	Ngọc	04	a8	3	I02	I0201	
59	DH52301391	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	04	a8	4	I02	I0201	
60	DH52302066	Trương Lý Kiều	Trâm	04	a8	5	I02	I0201	
61	DH52302352	Nguyễn Thị Thúy	Vy	04	a8	6	I02	I0201	
62	DH72300003	Dương Thị Xuân	An	04	a8	7	I02	I0201	
63	DH72300061	Nguyễn Thị Lan	Anh	04	a8	8	I02	I0201	
64	DH72302383	Lê Thị Thanh	Dung	04	a9	1	I02	I0202	
65	DH72300497	Nguyễn Lưu Gia	Hân	04	a9	2	I02	I0202	

TT	MSSV	Họ và tên		Nhóm /Đại đội (c)	Tiểu đội (a)	Số TT giường	Tầng/Lầu	Phòng	Ghi chú
66	DH72300565	Phạm Lê Cẩm	Hồng	04	a9	3	I02	I0202	
67	DH72300760	Huỳnh Thị Xuân	Hương	04	a9	4	I02	I0202	
68	DH72300731	Phạm Nguyễn Thy	Huyền	04	a9	5	I02	I0202	
69	DH72300648	Võ Nguyễn Trúc	Huỳnh	04	a9	6	I02	I0202	
70	DH72300926	Bùi Phạm Liên	Khuong	04	a9	7	I02	I0202	
71	DH72300988	Thiều Nguyễn Phương	Lan	04	a9	8	I02	I0202	